

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2025
Hà Nội, 17th March 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN/ANNUAL REPORT

Năm 2024

I. Thông tin chung/General information

1. Thông tin khái quát/ General information

- Tên giao dịch / *Trading name* : Công ty cổ phần VIMC Logistics
- Tên tiếng anh / *English name* : VIMC Logistics Joint Stock Company
- Tên viết tắt / *Short name* : VIMC Logistics .,JSC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0102345275 cấp lần đầu ngày 10/8/2007, đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 15 ngày 4/5/2024 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Business Registration Certificate No 0102345275 on August 10, 2007. Over the years, it has undergone multiple amendments, with the 15th business registration update officially recorded on May 4, 2024. issued and managed by the Hanoi Department of Planning and Investment.

- Vốn điều lệ/ *Charter Capital*: **142.121.300.000đ**
(Một trăm bốn mươi hai tỉ, một trăm hai mươi một triệu, ba trăm nghìn đồng chẵn./.).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu/*Owner's Capital*: **142.121.300.000 đ**
(Một trăm bốn mươi hai tỉ, một trăm hai mươi một triệu, ba trăm nghìn đồng chẵn./.).
- Địa chỉ/*Address* : Phòng 806, Tầng 8, Toà nhà Ocean Park số 1 - Đào Duy Anh - Phường Phương Mai, Quận Đống Đa - TP. Hà Nội
- Mã số thuế/ *Tax code* : 0102345275
- Điện thoại/*Telephone* : +84.024.35772047 Fax: +84.35772046
- Website : vimclogistics.com.vn
- Mã chứng khoán/*Securities code*: VLG

Công ty CP VIMC Logistics được thành lập năm 2007, với các cổ đông chiến lược như Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam, Cảng Hải Phòng, Cảng Sài Gòn, Cảng Đà Nẵng,

Vosa Việt Nam, Công ty Cổ phần đại lý vận tải SAFI, Công ty CP vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế, Công ty CP Container Phía Nam...

VIMC Logistics Joint Stock Company was established in 2007, with strategic shareholders such as Vietnam Maritime Corporation, Hai Phong Port, Saigon Port, Da Nang Port, Vosa Vietnam, SAFI Transport Agency Joint Stock Company, Sea Transport and International Labor Cooperation Joint Stock Company, Southern Container Joint Stock Company.

- Quá trình hình thành và phát triển/ *Establishment and development process* :

<p>10/8/2007 - 2012</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thành lập công ty cổ phần Vinalines Logistics Việt Nam <i>Established Vinalines Logistics Vietnam Joint Stock Company</i> - Thành lập các Chi nhánh tại Hải Phòng, Quảng Ninh, Hồ Chí Minh, Lào Cai / <i>Established branches in Hai Phong, Quang Ninh, Ho Chi Minh City, and Lao Cai.</i> - Thành lập các VPĐD tại: Móng Cái, Nội Bài, Lạng Sơn, Cao Bằng / <i>Established representative offices in Mong Cai, Noi Bai, Lang Son, and Cao Bang.</i> - Kết nối đường sắt quốc gia vào Cảng nội địa ICD Lào Cai / <i>Connected the national railway to the ICD Lao Cai inland port.</i> - Thành lập Công ty liên doanh là Vinalines Honda Logistics (VHL) <i>Established a joint venture company, Vinalines Honda Logistics (VHL).</i>
<p>Năm/Year 2013-2017</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai hoạt động Đại lý hãng tàu ký Hợp đồng với CCL Shipping Agency (Vietnam) Co., Ltd / <i>Implemented shipping agency operations by signing a contract with CCL Shipping Agency (Vietnam) Co., Ltd.</i> - Thành lập Tổ giao nhận hàng hóa tại Hà Tĩnh / <i>Established a cargo handling team in Ha Tinh</i> - 2015 Công ty đã chính thức niêm yết giao dịch cổ phiếu trên sàn UPCOM với mức giá tham chiếu của cổ phiếu là 12.600 đồng / <i>In 2015, the company was officially listed on the UPCOM stock exchange, with an initial reference price of 12,600 VND per share.</i> - Được cấp chứng chỉ quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008 / <i>Licensed Certification according to ISO 9001-2008 standards.</i> - Thành lập Tổ giao nhận hàng hóa cụm Nhà máy Texhong – Móng Cái / <i>Established handling team for the Texhong – Mong Cai factory cluster.</i> - 2017, nhận cờ Chính phủ tặng cho đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua Kỷ niệm 10 năm xây dựng và phát triển / <i>In 2017, received the Government's flag of excellence for outstanding achievements in the emulation movement, marking 10 years of foundation and development</i>
	<ul style="list-style-type: none"> - Liên doanh với Happy Land Việt Nhật, hợp tác đầu tư tại khu DVHC Cảng Cái Lân / <i>Formed a joint venture with Happy Land Vietnam-Japan,</i>

<p>Năm/Year 2018 -2024</p>	<p><i>collaborating on investment in the Cái Lân Port administrative service area.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành lập Công ty liên doanh là Công ty CP Vinaline Hòa Lạc Logistics (VLHL) / <i>Established a joint venture company, Vinalines Hòa Lạc Logistics Joint Stock Company (VLHL).</i> - Quản lý và khai thác phần kho bãi tại KCN Đình Vũ của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam / <i>Managed and operated warehouse area in Đình Vũ Industrial Park, under Vietnam National Shipping Lines.</i> - 2021, Đổi tên thành Công ty cổ phần VIMC Logistics / <i>In 2021, renamed to VIMC Logistics Joint Stock Company.</i> - 2024, Bộ Giao thông vận tải đã có Quyết định số 1549/QĐ-BGTVT về việc công bố mở Cảng cạn Đông Phố Mới (Lào Cai) của VIMC Logistics ngày 16/12/2024 <i>2024, the Ministry of Transport issued Decision No. 1549/QĐ-BGTVT on the official announcement of the opening of Đông Phố Mới Inland Port (Lào Cai) by VIMC Logistics on December 16, 2024.</i>
--------------------------------	---

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/*Business lines and locations of the Business:*

VIMC Logistics cung cấp dịch vụ logistics trọn gói, bao gồm kho ngoại quan, kho đông lạnh, giao nhận hàng hóa nội địa và quốc tế, khai thuê hải quan, đại lý tàu biển, vận tải đa phương thức (đường biển, bộ, sắt, hàng không), cùng dịch vụ cho thuê thiết bị chuyên dụng phục vụ bốc xếp, bảo quản, vận chuyển hàng hóa.

VIMC Logistics provides comprehensive logistics services, including bonded warehouses, cold storage, domestic and international freight forwarding, customs brokerage, shipping agency services, and multimodal transportation (sea, road, rail, and air). Additionally, the company offers specialized equipment rental for cargo handling, storage, and transportation.

Thành lập từ 2007, đến nay VIMC Logistics đã khẳng định vị thế trong ngành, mạng lưới chi nhánh gồm: Hà Nội, Hải Phòng, Hồ Chí Minh, Lào Cai, Quảng Ninh, Móng Cái... và mở rộng hoạt động tại các cửa ngõ thương mại quốc tế: Lào Cai, Móng Cái, Lạng Sơn, Nội Bài. Đồng thời, công ty đẩy mạnh phát triển thị trường quốc tế tại Trung Quốc, Nhật Bản, Lào, Hàn Quốc, Campuchia, Thái Lan.

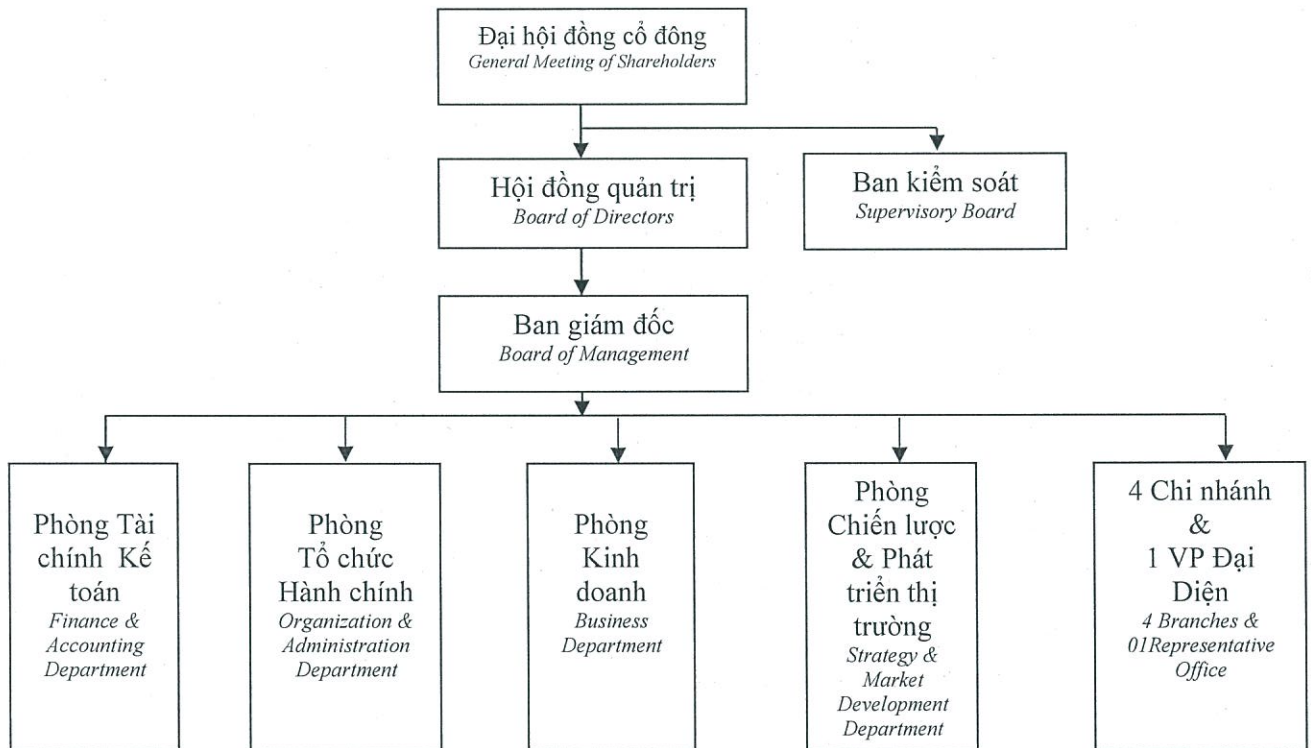
Established in 2007, VIMC Logistics has solidified its position in the market, with a network of branches in Hanoi, Hai Phong, Ho Chi Minh City, Lao Cai, Quang Ninh, and Mong Cai. The company has also expanded operations at key international trade gateways such as Lao Cai, Mong Cai, Lang Son, and Noi Bai. Simultaneously, it continues to grow its international market presence in China, Japan, Laos, South Korea, Cambodia, and Thailand.

VIMC Logistics là công ty con của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam với hệ sinh thái cơ sở hạ tầng hiện đại, trang thiết bị tiên tiến, đa dạng hóa dịch vụ từ logistics, kho

bãi, cảng biển, vận tải biển & trung tâm phân phối đến đại lý vận tải quốc tế. Đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, tận tâm là nền tảng vững chắc giúp công ty không ngừng phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ.

As a subsidiary of Vietnam Maritime Corporation, VIMC Logistics benefits from a modern infrastructure ecosystem and advanced equipment. The company offers a diversified range of services, including logistics, warehousing, seaports, maritime transportation, distribution centers, and international transport agency services. Its team of dedicated and professional personnel serves as a strong foundation, driving continuous growth and service excellence.

3. Sơ đồ quản lý công ty/Management Structure :



Liên doanh với Công ty Honda Logistics/Joint Venture with Honda Logistics

Company: Tên công ty Liên doanh: Công ty TNHH Vinalines Honda Logistics Việt Nam.
Địa chỉ: P402 - Tầng 4 - Tòa nhà Ocean Park - Số 1 - Đào Duy Anh - Đống Đa - Hà Nội.
Lĩnh vực kinh doanh: Dịch vụ vận tải hàng hoá nội địa bằng đường bộ; Kho bãi và lưu giữ hàng hoá; Dịch vụ đóng gói; Dịch vụ chuyển fax nhanh; Khai thuê hải quan. Tỷ lệ vốn góp **22,12%** tương đương 6.032 triệu đồng

Vinalines Honda Logistics VietNam Co., Ltd. is a joint venture between VIMC Logistics and Honda Logistics Company. The company is headquartered at Room 402, 4th Floor, Ocean Park Building, No. 1 Dao Duy Anh, Dong Da, Hanoi. It specializes in domestic freight transportation by road, warehousing and goods storage, packaging services, express services, and customs brokerage. VIMC Logistics with a capital contribution ratio of 22.12%, equivalent to 6,032 million VND.

Góp vốn thành lập Công ty CP Vinalines Hòa Lạc Logistics/ *Contribute capital to establish Vinalines Hoa Lac Logistics Joint Stock Company.* Địa chỉ: Khu CNC Hòa Lạc, Km29, Đại lộ Thăng Long, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. Lĩnh vực kinh doanh: Dịch vụ kho bãi; Dịch vụ vận tải đa phương thức và dịch vụ logistics. Tỷ lệ vốn góp **36%** tương đương 5.400 triệu đồng.

VIMC Logistics contributed capital to establish Vinalines Hoa Lac Logistics Joint Stock Company, located in Hoa Lac Hi-Tech Park, Km29, Thang Long Boulevard, Thach Hoa Commune, Thach That District, Hanoi. The company operates in the fields of warehousing services, multimodal transportation, and comprehensive logistics solutions. VIMC Logistics with a capital contribution ratio of 36%, equivalent to 5,400 million VND.

Góp vốn tại Công ty CP Vinalines Đông Bắc/ *Capital contribution at Vinalines Dong Bac Joint Stock Company:* Địa chỉ: Khu cảng chờ xuất Ninh Dương, Khu 7, phường KaLong, thành phố Móng Cái, Quảng Ninh. Các lĩnh vực hoạt động chính của Vinalines Đông Bắc :Vận tải, dịch vụ đại lý vận tải; dịch vụ đại lý tàu biển, đại lý môi giới hàng hải và thuê tàu; kinh doanh khai thác kho, bãi, cảng thông quan nội địa (ICD); bốc xếp hàng hoá; Kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm liên quan... Công ty có chi nhánh tại Hải Phòng, Quảng Ninh. Số vốn góp 1 tỷ VNĐ (*Một tỉ đồng*).

VIMC Logistics has contributed capital to Vinalines Dong Bac Joint Stock Company, headquartered at Ninh Duong Export Port Area, Zone 7, KaLong Ward, Mong Cai City, Quang Ninh. The company specializes in transportation services, freight agency services, ship agency and maritime brokerage, vessel chartering, warehouse and port operations, inland container depot (ICD) management, cargo handling, and fuel trading. Vinalines Dong Bac also has branches in Hai Phong and Quang Ninh. VIMC Logistics' capital contribution amounts to 1 billion VND.

4. Định hướng phát triển/Development orientations:

- Phát triển chuỗi logistics đa dạng, mở rộng danh mục dịch vụ logistics như vận chuyển hàng dự án, tàu rời, hàng không, chuyển phát nhanh, giao nhận hàng hóa,...

Develop a diverse logistics network and expand service offerings, including project cargo transportation, bulk shipping, air freight, express delivery, and freight forwarding.

- Tập trung đầu tư và phát triển cơ sở hạ tầng, trang thiết bị nhằm cung cấp dịch vụ logistics toàn diện, đáp ứng nhu cầu trong nước và hợp tác với các đối tác quốc tế trong chuỗi cung ứng.

Focus on investing in and enhancing infrastructure and equipment to provide comprehensive logistics services, meeting domestic demands while strengthening partnerships with international supply chain stakeholders.

- VIMC Logistics tận dụng lợi thế kết nối chuỗi trong hệ sinh thái dịch vụ logistics, vận tải biển và cảng biển của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam dịch vụ , đặt mục tiêu vươn lên nhóm doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ logistics tại Việt Nam.

VIMC Logistics leverages its integrated service ecosystem within Vietnam Maritime Corporation, including logistics, maritime transport, and port operations, aiming to become a leading enterprise in Vietnam's logistics sector.

- Đẩy mạnh liên doanh, hợp tác với các đối tác chiến lược để phát triển chuỗi dịch vụ mở rộng quốc tế, ứng dụng công nghệ số vào chuỗi hoạt động logistics nâng cao hiệu quả và cạnh tranh

Strengthen joint ventures and strategic partnerships to expand international logistics service networks, integrating digital technology into logistics operations to enhance efficiency and competitiveness.

5. Các rủi ro/Risks :

Những rủi ro khách quan ảnh hưởng đến hoạt động SXKD và các mục tiêu của công ty:

Objective Risks Affecting Business Operations and Corporate Goals:

- Năm 2024 là một năm đầy thách thức khi các công ty sản xuất – khách hàng lớn của công ty – bị ảnh hưởng bởi cuộc chiến Nga - Ukraine, dẫn đến sự sụt giảm đáng kể trong hoạt động xuất nhập khẩu, kéo theo sản lượng vận chuyển giảm.

The year 2024 presents significant challenges as manufacturing companies—key clients of the company are impacted by the Russia-Ukraine war, leading to a substantial decline in import and export activities and, consequently, a reduction in transportation volume.

- Sự biến động của tỷ giá ngoại tệ tác động trực tiếp đến các giao dịch thanh toán bằng ngoại tệ của công ty với đối tác và hãng tàu nước ngoài, làm gia tăng chi phí và rủi ro tài chính.

Fluctuations in foreign exchange rates directly affect the company's transactions and payments with international partners and shipping lines, increasing costs and financial risks.

- Công ty đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ cả doanh nghiệp trong nước và nước ngoài, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập kinh tế sâu rộng và sự phát triển nhanh chóng của các tập đoàn logistics quốc tế tại Việt Nam.

Intense competition from both domestic and foreign enterprises poses a major challenge, especially in the context of deep economic integration and the rapid expansion of international logistics corporations in Vietnam.

- Biến động giá nhiên liệu ảnh hưởng lớn đến chi phí vận hành, đặc biệt trong lĩnh vực vận tải đường biển và đường bộ, làm gia tăng áp lực lên hiệu quả kinh doanh.

Volatility in fuel prices significantly impacts operating costs, particularly in maritime and road transport, adding pressure to business efficiency.

- Các rủi ro về chính sách và pháp lý, bao gồm thay đổi trong quy định hải quan, thuế xuất nhập khẩu, và các chính sách về vận tải – logistics, có thể ảnh hưởng đến hoạt động của công ty.

Policy and legal risks, including changes in customs regulations, import-export taxes, and logistics-related policies, may affect the company's operations.

- Rủi ro về công nghệ khi xu hướng số hóa ngày càng mạnh mẽ, đòi hỏi công ty phải liên tục đầu tư vào hệ thống quản lý, tự động hóa và đổi mới công nghệ để duy trì sức cạnh tranh.

Technological risks emerge as digital transformation accelerates, requiring the company to continuously invest in management systems, automation, and technological innovation to maintain competitiveness.

II. Tình hình hoạt động trong năm/Operation in the year

1. Tình hình hoạt động SXKD/Situation of production and business operations

* Các chỉ tiêu kinh tế đạt được năm 2024/ Economic targets achieved in 2024

Chỉ tiêu/Target	ĐVT Unit	Thực hiện 2023 Result 2023	KH 2024 Plan 2024	Thực hiện 2024 Result 2024	So sánh (%)Thực hiện/ Kế hoạch 2024 Comparison Implementation /Plan 2024 (%)
1. Sản lượng Output	TEU	17,950	25,000	20,300	81%
2. Tổng Doanh thu Total Revenue	Triệu đồng/ Million VND	163,618	195,500	216,600	111%
3. Lợi nhuận TT Profit before taxes	Triệu đồng/ Million VND	10,030	7,000	37,951	542%

(Nguồn/Source: Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán/Financial Statements of 2024, Audited Data)

2. Tổ chức và nhân sự/Organization and Human resources :

- Danh sách Ban điều hành/List of the Board of Management :

Họ tên Name	Ngày sinh Date of birth	Quê quán Place of origin	Địa chỉ Address	Chức vụ/Position			Số CP năm giữ Shares
				Chính quyền Administration	Đảng Party	Đoàn thể Union	
1. Đinh Thị Việt Hà	15/1/1979	Nam Định	Giáp Bát, Hoàng Mai, Hà Nội	Phó TGD phụ trách Deputy Director of operation	Chi ủy viên Member	Đoàn viên Union Member	0
2. Phạm Bá Ngân	23/10/1976	Hải Phòng	Hoàng Liệt, Hoàng Mai, HN	Phó Tổng Giám đốc/ Deputy director	Chi ủy viên Member	Đoàn viên Union Member	10.600

- Thay đổi trong BDH (31/12/2024) (31/12/2024): Miễn nhiệm 01 Phó Tổng giám đốc
Changes in the Board of Management: Dismissal of 01 Deputy Director.

- Số lượng BCNV bình quân đến hết 31/12/2024/ *The average number of employees as of December 31, 2024: 91 người/members*

3. Tình hình đầu tư/Investment activities

3.1. Dự án Cảng nội địa ICD Lào Cai/ICD Lao Cai Inland Port Project :

Công ty đang hoàn thiện thủ tục thuê 2.038m² đất để tổng diện tích cảng cạn đạt 5ha. Ngày 01/02/2024 UBND tỉnh Lào Cai đã có quyết định số 258/QĐ-UBND về việc cho công ty cổ phần VIMC Logistics thuê đất. Ngày 27/02/2024 Công ty cổ phần VIMC Logistics đã nộp hồ sơ xin miễn tiền thuê đất đối với phần diện tích 2.038m² theo nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong khu kinh tế, công nghệ cao.

The company is in the process of completing the procedures to lease 2,038m² of land, bringing the total area of the inland port to 5 hectares. On February 1, 2024, the People's Committee of Lao Cai Province issued Decision No. 258/QĐ-UBND, approving the land lease for VIMC Logistics Joint Stock Company.

On February 27, 2024, VIMC Logistics submitted an application for land rent exemption for the 2,038m² area, in accordance with Decree No. 35/2017/NĐ-CP dated April 3, 2017, which regulates land use fees, land rent, and water surface rent within economic and high-tech zones.

Ngày 16/12/2024 Bộ Giao thông vận tải đã có Quyết định số 1549/QĐ-BGTVT về việc công bố mở Cảng cạn Đông Phố Mới (Lào Cai) của VIMC Logistics

On December 16, 2024, the Ministry of Transport issued Decision No. 1549/QĐ-BGTVT, officially announcing the opening of Dong Pho Moi Inland Port (Lao Cai), operated by VIMC Logistics.

3.2. Dự án Khu DV hậu cần cảng Cái Lân/Cai Lan Port Logistics Service Area Project

Hiện nay, Công ty đã dừng hợp tác các Hợp đồng hợp tác kinh doanh với NHO Quảng Ninh, Happyland Việt Nhật và Biên bản thỏa thuận với Tập đoàn Việt Phát. Việc dừng hợp tác, đồng thời Công ty sẽ thực hiện hoàn trả một số như: Chi phí bồi thường GPMB; Chi phí san tạo mặt bằng; Tạm ứng và đặt cọc của các đối tác. Năm 2024 Công ty đã hoàn trả 36,4 tỷ cho công ty TNHH Happy Land Việt Nhật trên tổng số tiền là 38,2 tỷ.

Đối với nhà đầu tư mới là công ty cổ phần Tập đoàn Việt Phát: Trên cơ sở biên bản ghi nhớ ngày 28/11/2023 đến nay công ty đã thu về được 76,53 tỷ đồng/76,53 tỷ đồng.

Currently, the company has terminated business cooperation contracts with NHO Quang Ninh, Happyland Viet Nhat, and the Memorandum of Understanding with Viet Phat Group. Following the termination, the company is proceeding with the reimbursement of certain expenses, including compensation for land clearance, site leveling costs, advances, and deposits from partners. In 2024, the company reimbursed VND 36,4 billion to Happy Land Viet Nhat Co., Ltd., out of a total amount of VND 38,2 billion.

Regarding the new investor, Viet Phat Group Joint Stock Company, based on the Memorandum of Understanding dated November 28, 2023, the company has successfully collected VND 76.53 billion out of the total VND 76.53 billion to date.

3.3. Hoạt động liên doanh liên kết/ Joint venture activities

a. Liên doanh với Honda Logistics/ Joint venture with Honda Logistics

- Kết quả SXKD năm 2024.

+ Doanh thu BH & CCDV: 154,316 triệu đồng,

+ Lợi nhuận sau thuế : (4.696) triệu đồng

Vẫn tiếp tục triển khai các dịch vụ: quản lý kho bãi, dịch vụ kho bãi, vận chuyển xe máy- phụ tùng, đóng gói hàng phụ tùng, vận chuyển xe ô tô-lưu kho...

Mở rộng đối tượng khách hàng ngoài Honda, tăng cường việc kinh doanh thiết bị vận tải (kiện, kệ) cho khách hàng chính HVN và trong tập đoàn Honda. Kết hợp với VIMC để tiếp tục mở rộng nghiệp vụ vận tải đường biển

Cung cấp dịch vụ vận chuyển thiết bị vận tải (kiện RC). Ngoài ra, có thể cung cấp dịch vụ cho 1 số khách hàng tiềm năng như Honda Trading, Tenma...

2024 Business Performance Results

- *Revenue from Sales of Goods & Services: VND 154,316 million*
- *Net Profit after Tax: (VND 4,696 million) (loss)*

The company continues to provide various services, including warehouse management, warehousing services, motorcycle and spare parts transportation, spare parts packaging, automobile transportation, and vehicle storage.

Additionally, the company is expanding its customer base beyond Honda, while strengthening the business of transport equipment (crates, pallets) for HVN and Honda Group. It is also collaborating with VIMC to further develop maritime transportation services.

The company provides transportation services for transport equipment (RC crates) and is exploring service opportunities for potential customers such as Honda Trading and Tenma.

b. Góp vốn tại Vinalines Đông Bắc/Capital contribution at Vinalines Dong Bac

Hiện nay công ty Vinalines Đông Bắc đã ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục đóng mã số thuế. Công ty đã ủy quyền để Cảng Hải Phòng thay mặt các cổ đông góp vốn giải quyết công tác thoái vốn tại Vinalines Đông Bắc. Tuy nhiên, đến nay việc thoái vốn tại Vinalines Đông Bắc vẫn không có tiến triển.

Currently, Vinalines Đông Bắc has ceased operations but has not yet completed the procedures for tax code deactivation. The company has authorized Hai Phong Port to represent capital-contributing shareholders in handling the divestment process at Vinalines Đông Bắc. However, as of now, the divestment process has not made any progress.

c. Góp vốn tại Vinalines Hòa Lạc Logistics/Capital contribution at Vinalines Hoa Lac.

Dự án Kho ngoại quan và trung tâm Logistics của Công ty CP Vinalines Hòa Lạc Logistics, đã hoàn thành xây dựng giai đoạn I với tổng diện tích là 15,000m² trong đó có 4000m² kho và hệ thống hạ tầng quanh kho, nhà văn phòng, hệ thống đường và sân bãi làm hàng.

Hiện tại Công ty vẫn đang duy trì được các Hợp đồng cho thuê kho với Công ty Maruzen Densan Logistics Việt Nam (1000m²) và Công ty Công nghệ Công nghiệp Bưu chính viễn Thông (VNPT TECH) thuê (1000m²) và Medicon (200m²) và EPE (1000m²). VLHL vẫn duy trì ổn định, đảm bảo việc cho thuê full phần diện tích kho đã hoàn thiện giai đoạn I. Doanh thu năm 2024 đạt 4.251 triệu đồng/ LNTT đạt 34 triệu đồng.

The Bonded Warehouse and Logistics Center Project of Vinalines Hòa Lạc Logistics Joint Stock Company has successfully completed Phase I construction, covering a total area of 15,000m². This includes 4,000m² of warehouse space, along with surrounding infrastructure such as office buildings, road systems, and cargo handling yards.

Currently, the company maintains stable leasing contracts with the following clients: Maruzen Densan Logistics Vietnam (1,000m²); VNPT Tech - Vietnam Posts and Telecommunications Technology Company (1,000m²); Medicon (200m²); EPE (1,000m²) VLHL has achieved full occupancy of the completed warehouse space from Phase I.

In 2024, total revenue reached VND 4,251 million, with pre-tax profit (LNTT) of VND 34 million.

Bên cạnh đó công ty Vinalines Hòa Lạc Logistics đang làm việc với ngân hàng để có thể làm thủ tục vay vốn đầu tư giai đoạn tiếp theo.

Vinalines Hòa Lạc Logistics is currently working with banks to secure investment loans for the next phase of development.

4. Tình hình tài chính/*Financial situation*

a. Tình hình tài chính/*Financial situation*

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu/ Target	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm/ Percentage Increase/Decrease
Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset</i>	187,786,906,990	229,773,312,284	22.36
Doanh thu thuần <i>Net revenue</i>	140,556,723,462	178,828,665,087	27.23
- Trong đó: Trị giá hàng TINTX			
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh <i>Profit from operation</i>	(5,104,042,346)	2,180,416,932	-142.72
Lợi nhuận khác <i>Other Profit</i>			
Lợi nhuận trước thuế <i>Profit before taxes</i>	10,030,231,568	37,951,470,451	278.37
Lợi nhuận sau thuế <i>Profit after tax</i>	10,030,231,568	28,525,108,496	184.39
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức <i>Profit margin & Dividend</i>			

(Nguồn/Source: Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán/Financial Statements of 2024, Audited Data)

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/*Financial indicators*

Các chỉ tiêu/ <i>Targets</i>	Năm 2024	Năm 2023
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn <i>1. Liquidity Indicators</i> + <i>Current Ratio = Current Assets / Current Liabilities</i>	3.14	2.30

<p>1. <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i> + Hệ số thanh toán nhanh = (Tài sản ngắn hạn - hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn</p> <p>1. <i>Liquidity Indicators</i> + <i>Quick Ratio = (Current Assets - Inventory) / Current Liabilities</i></p>	3.14	2.30
<p>2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i> + Hệ số nợ/ Tổng tài sản</p> <p>2. <i>Capital Structure Indicators</i> + <i>Debt Ratio = Total Debt / Total Assets</i></p>	0.23	0.21
<p>+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu</p> <p>+ <i>Debt Ratio = Total Debt / Total Equity</i></p>	0.30	0.26
<p>3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i> + Vòng quay hàng tồn kho = Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân</p> <p>3. <i>Operating Efficiency Indicators</i> + <i>Inventory Turnover Ratio = Cost of Goods Sold / Average Inventory</i></p>	-	-
<p>+ Vòng quay tổng tài sản = Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân</p> <p><i>Total Asset Turnover (excluding TNTX value) = Net Revenue (excluding TNTX value) / Average Total Assets</i></p>	0.86	0.73
<p>+ Vòng quay tổng tài sản = Doanh thu thuần (không bao gồm trị giá hàng TNTX)/ Tổng tài sản bình quân</p> <p><i>Total Asset Turnover (excluding TNTX value) = Net Revenue (excluding TNTX value) / Average Total Assets.</i></p>	0.86	0.73
<p>+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần</p> <p><i>Net Profit Margin = Net Profit after Tax / Net Revenue</i></p>	0.1595	0.0714
<p>+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (không bao gồm trị giá hàng TNTX)</p> <p><i>Net Profit Margin (excluding TNTX value) = Net Profit after Tax / Net Revenue (excluding TNTX value)</i></p>	0.1595	0.0714
<p>+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu</p> <p><i>Return on Equity (ROE) = Net Profit after Tax / Shareholders' Equity</i></p>	0.1609	0.0674

+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản <i>Return on Assets (ROA) = Net Profit after Tax / Total Assets</i>	0.1241	0.0534
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần <i>Return on Operating Assets = Net Operating Profit / Net Revenue</i>	0.0122	-0.0363
4. Chỉ tiêu khả năng sinh lời + Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần (không bao gồm trị giá hàng TNTX) 4. Profitability Indicators <i>Return on Operating Assets (excluding TNTX value) = Net Operating Profit / Net Revenue (excluding TNTX value)</i>	0.0122	-0.0363

(Nguồn/Source: Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán/Financial Statements of 2024, Audited Data)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/Shareholders structure, change in the owner's equity

a. Cổ phần/Shares:

- Tổng số cổ phần/Total shares: 14,212,130

- Loại cổ phần/Shares Type: Cổ phần phổ thông

b. Cơ cấu cổ đông/Shareholders structure:

Cổ đông pháp nhân/Corporate shareholder:

15 cổ đông (trong đó phiếu quỹ là 50,000 CP và 3 cổ đông là tổ chức nước ngoài) sở hữu 9,240,920 CP chiếm 65.02%.

15 shareholders (including 50,000 treasury shares and 3 foreign institutional shareholders) collectively own 9,240,920 shares, accounting for 65.02% of the total shares.

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/Change in the owner's equity: Không thay đổi/Unchange

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ/Transaction of treasury stock: Không có/None

e. Các chứng khoán khác/Other Securities: Không có/None

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/Environment-Social-Governance (ESG) Report of the Company:

6.1 đến 6.5: Đặc thù lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính của công ty là hoạt động chuỗi dịch vụ cung ứng logistics nên việc đảm bảo tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường và hướng đến chuỗi dịch vụ logistics xanh

"The core business activities of the company are centered around the logistics service supply chain. Therefore, ensuring compliance with environmental protection laws and striving towards a green logistics service chain is essential."

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động/*Policies related to employees:*

- Số người lao động bình quân/ *Average number of employees:* 91 người/persons
- Mức lương BQ NLD/ *Average salary of Workers:* 9,5 triệu đồng/người (*9.5 million VND/person*)
- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động/*Labor policies to ensure health, safety and welfare of workers:* Tham gia Bảo hiểm xã hội đầy đủ/ *Participate in full health insurance*
- Hoạt động đào tạo/*Employee Training:* Mở các lớp đào tạo nội bộ về chuyên môn, ngoại ngữ / *Organizing internal training courses on professional skills and foreign languages.*

III. Báo cáo của Ban giám đốc/*Reports and assessments of the Board of Management*

1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD/*Assessment of operating results*

Lợi nhuận sau thuế TNDN trên Báo cáo tài chính năm 2024 tăng 18.495 triệu đồng so với năm 2023 do các nguyên nhân chính sau:

- Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 9.020 triệu đồng.
- Lợi nhuận tài chính giảm 243 triệu đồng.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 1.493 triệu đồng.
- Lợi nhuận khác tăng 20.637 triệu đồng.
- Chi phí thuế TNDN tăng 9.426 triệu đồng.

Trong năm 2024, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 178.829 triệu đồng, cao hơn năm 2023 là 38.272 triệu đồng, do tăng sản lượng hàng hóa, tăng doanh thu khai thác thử nghiệm dịch vụ giao nhận và vận chuyển một số tuyến mới như:

- Hàng muối sunfat tuyến Trung Quốc – Việt Nam – Lào.
- Cột điện đường dây 500KV mạch 3 tuyến Hưng Yên – Quảng Bình.

Tuy nhiên, lợi nhuận từ những tuyến chạy thử nghiệm này chưa đáng kể.

Lợi nhuận khác từ thanh lý tài sản, hoàn trả dự án năm 2024 là 35.771 triệu đồng, tăng so với năm 2023 là 15.134 triệu đồng.

Net profit after corporate income tax in the 2024 Financial Statements increased by VND 18,495 million compared to 2023 due to the following key factors:

- *Gross profit from sales of merchandise and services increased by VND 9,020 million.*
- *Net Financial Profit decreased by VND 243 million.*
- *General and administrative expenses increased by VND 1,493 million.*
- *Profit from other activities increased by VND 20,637 million.*
- *Corporate income tax expenses increased by VND 9,426 million.*

In 2024, Gross sales of merchandise and services reached VND 178,829 million, an increase of VND 38,272 million compared to 2023. This growth was primarily driven by higher product volumes and increased revenue from trial operations of freight forwarding and transportation services on new routes, such as sulfate salt shipments on the China – Vietnam – Laos route and the transport of 500kV transmission line poles on the Hung Yen – Quang Binh route. However, the profit from these trial routes remains insignificant.

Profit from other activities from asset liquidation and project reimbursements amounted to VND 35,771 million in 2024, compared to VND 15,134 million in 2023.

*** Công tác phát triển thị trường năm 2024**

Năm 2024, Tổng doanh thu khách hàng mới của Công ty là : 17,5 tỷ

Công ty tiếp tục theo sát một số dự án để lấy hàng và gia tăng lợi nhuận cho Công ty:

- Dự án Di Linh (thay đổi máy biến áp) tại Lâm Đồng
- Vận chuyển và khai báo hải quan, giao nhận và hạ hàng tại dự án đường dây 500K Mạch 3; 110KV Nghi Sơn – Tĩnh Gia; 220 KV Cầu Bông - Hóc Môn rẽ Bình Tân
- Dự án tại Mường Tè - Lô Châu (Vận chuyển cáp điện từ Đồng Nai - Mường Tè
- Dự án Sóc Trăng - Côn Đảo (Vận chuyển cáp Ngầm)

Bên cạnh đó Công ty đang tiếp tục theo sát một số khách hàng mới, dự kiến tiền đề phát triển cho năm 2025.

In 2024, the company's total revenue from new customers reached VND 17.5 billion.

The company continues to closely monitor several projects to secure contracts and increase profitability, including: Di Linh Project (Transformer Replacement) in Lam Dong; Transportation, customs declaration, handling, and delivery for: 500kV Circuit 3 Transmission Line Project; 110kV Nghi Son – Tinh Gia Project; 220kV Cau Bong - Hoc Mon - Binh Tan Transmission Line Project; Muong Te - Lao Chau Project (Transportation of electrical cables from Dong Nai to Muong Te); Soc Trang - Con Dao Project (Undersea cable transportation). Additionally, the company is actively pursuing new customers, laying the groundwork for further growth in 2025.

2. Tình hình tài chính/Financial Situation

Bảng so sánh cơ cấu tài sản và nguồn vốn/ Comparison table of asset structure and capital sources của công ty năm 2024 và 2023

Stt	Các chỉ tiêu/ Targets	Năm 2024 Year 2024	Năm 2023 Year 2023
1	Cơ cấu tài sản/ Asset Structure		
1.1.	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản <i>Fixed Assets / Total Assets</i>	28.28%	52.22%
1.2.	Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản <i>Current Assets / Total Assets</i>	71.72%	47.78%

2	Cơ cấu nguồn vốn/ Capital Structure		
2.1.	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn <i>Liabilities / Total Capital</i>	22.82%	20.76%
2.2.	Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn <i>Owner's Equity / Total Capital</i>	77.18%	79.24%

(Nguồn/Source: Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán/Financial Statements of 2024, Audited Data)

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai /Development plans in the future

Bám sát chiến lược phát triển VIMC Logistics giai đoạn 2025-2030

Strategic Development of VIMC Logistics (2025-2030)

- Mục tiêu phát triển giai đoạn 2026-2028: tập trung đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng logistics, tham gia sâu vào chuỗi dịch vụ trong hệ sinh thái vận tải biển - cảng biển - dịch vụ logistics của VIMC.

Development Goals for 2026-2028: VIMC Logistics aims to focus on investing in logistics infrastructure and further integrate into the service chain within the VIMC ecosystem, which includes maritime transport, seaports, and logistics services. This will strengthen the company's role as a key player in Vietnam's logistics industry

- Tầm nhìn đến năm 2030: hình thành hệ thống cơ sở hạ tầng logistics, hoàn thành các dự án lớn, trọng điểm: Trung tâm logistics tại vùng kinh tế trọng điểm; trung tâm khai thác chuỗi hàng container lạnh Bắc - Nam và xuất khẩu.

Vision for 2030: the company envisions establishing a comprehensive logistics infrastructure system and completing major, strategic projects, including: Developing logistics centers in key economic zones; Building cold chain container hubs to support North-South domestic trade and exports.

Do vậy, Công ty xác định năm 2025 tiếp tục là năm Công ty cần đẩy mạnh, tập trung phát triển các dịch vụ cốt lõi, phát triển tăng trưởng các tại các bộ phận SXKD ổn định, bền vững về doanh thu/ lợi nhuận, từ đó tạo đà bứt phá cho các năm tiếp theo

2025: A Year of Core Service Expansion & Growth: To lay the foundation for future breakthroughs, 2025 is set to be a pivotal year where the company will focus on core service expansion and drive stable revenue and profit growth across key business units. The goal is to strengthen its market position and create momentum for sustainable growth in the following years.

- Đẩy mạnh hoạt động logistics, đưa dịch vụ logistics là trọng tâm đầu tư, tiếp tục phát triển, mở rộng tệp khách hàng của công ty năm 2025. Tập trung khai thác các khách hàng lớn, các nhà máy sản xuất có lượng hàng ổn định tại các KCN kinh tế trọng điểm.

Strengthening Logistics Services as a Core Investment: Position logistics services as the primary investment focus; Expand and diversify the customer base, particularly by targeting large manufacturers and industrial zones with stable cargo volumes.

- Nghiên cứu, tìm kiếm địa điểm đầu tư, hợp tác kinh doanh cơ sở hạ tầng logistics, kho, bãi tại khu vực phía Nam. Nghiên cứu đầu tư kho lạnh tại Hải Phòng với mục tiêu đầu tiên tập trung vào

thể mạnh là cung cấp dịch vụ kho bãi và logistics của VIMC Logistics, và kết nối các dịch vụ vận tải biển - cảng biển - logistics trong hệ sinh thái của VIMC để tăng sức cạnh tranh.

Exploring Logistics Infrastructure Investments & Partnerships in the Southern Region: Conduct research and identify potential investment locations and business partnerships for logistics infrastructure, warehouses, and storage yards in Southern Vietnam; Explore investment opportunities for a cold storage facility in Hai Phong to support the growing demand for refrigerated logistics with a primary focus on warehousing and logistics services. This project will leverage VIMC Logistics' strengths while integrating with the VIMC ecosystem (maritime transport, seaports, and logistics services) to enhance competitiveness and service efficiency.

IV. Đánh giá của HĐQT, Ban kiểm soát về hoạt động của công ty

Assessment of the Board of Directors and the Board of Supervisors on the Company's Operation.

1. Hội đồng quản trị/Board of Directors (BOD)

* Thành phần HĐQT gồm/ *The Board of Directors consists of:*

*** HĐQT nhiệm kỳ khóa 2022 – 2027 / Board of Directors for the 2022-2027 term**

TT/N o.	Thành viên HĐQT/Members of the Board of Directors	Chức vụ/Position	Ngày/ tháng/ năm/ Date of starting/cease of membership in the BOD	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông/Mr. Mai Lê Lợi	CT.HĐQT Chairman of BOD	26/4/2022	Đang đương nhiệm Incumbent
2	Bà / Mrs. Dương Thu Hiền	Thành viên Member of BOD	15/4/2024	Đang đương nhiệm Incumbent
3	Ông/Mr. Nguyễn Hồng Thái	Thành viên Member of BOD	26/4/2022	Đang đương nhiệm Incumbent
4	Ông/Mr. Nguyễn Đăng Song	Thành viên Member of BOD	14/4/2023	Đang đương nhiệm Incumbent
5	Ông/Mr. Đỗ Đức Ân	Thành viên Member of BOD	14/4/2023	Đang đương nhiệm Incumbent

- Các thành viên Hội đồng quản trị đều thực hiện đầy đủ trách nhiệm nghĩa vụ và quyền hạn được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty và Quy chế quản trị công ty.

All BOD members have fulfilled their responsibilities, obligations, and authority as stipulated in the Enterprise Law, the company's charter, the BOD's operating regulations, and the corporate governance regulations.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp Hội đồng quản trị hàng quý theo quy định, ngoài ra để ra thông qua nghị quyết, phê duyệt các quyết định để định hướng, chỉ đạo kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, Hội đồng quản trị

đã thực hiện lấy ý kiến các thành viên dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Trong các phiên họp Hội đồng quản trị nói riêng và hoạt động của Hội đồng quản trị nói chung, các thành viên Hội đồng quản trị tham gia đầy đủ với tinh thần trách nhiệm cao.

The BOD has regularly organized and maintained quarterly meetings as required. Additionally, to promptly issue resolutions and approve key decisions guiding the company's business operations, the BOD has conducted written consultations among its members. All members participated fully in meetings and decision-making with a high sense of responsibility.

- Trong năm 2024 Hội đồng quản trị đã họp tổ chức 4 phiên họp HĐQT trực tiếp & trực tuyến, 7 lần bằng hình thức lấy phiếu ý kiến, ban hành 11 Nghị quyết. Thực hiện các nội dung liên quan đến công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư phát triển, tổ chức nhân sự, chế độ chính sách, các mặt hoạt động khác của Công ty.

In 2024, the BOD held 4 direct and online meetings, conducted 7 written opinion polls, and issued 11 resolutions. The discussions and decisions covered key aspects such as: The organization of the Annual General Meeting of Shareholders (AGM); Evaluation of business performance; Investment and development activities; Human resource management; Policies and operational matters

- Các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều được sự thống nhất của các thành viên và phù hợp với Điều lệ hoạt động của Công ty, mục tiêu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật hiện hành.

All resolutions and decisions issued by the BOD were made unanimously, ensuring compliance with the company's charter, the objectives set by the AGM, and applicable legal regulations.

2. Ban kiểm soát/Board of Supervisors :

*** Thành phần Ban kiểm soát gồm/ The Board of Directors consists of:**

Stt No.	Thành viên BKS Member of Board of Supervisors	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu là thành viên BKS The date becoming to be the member of Board of Supervisors
1	Bà/Mrs. Nguyễn Thị Hằng	Trưởng BKS Head of Board of Supervisors	15/4/2024
2	Bà/Mrs. Nguyễn Thị Hà Trang	Thành viên Member of Board of Supervisors	15/4/2024
3	Bà/Mrs. Vũ Lan Phương	Thành viên Member of Board of Supervisors	15/4/2024

*** Đánh giá hoạt động Ban kiểm soát năm 2024/ *Evaluation of the Board of Supervisors' activities in 2024 :***

- Ban kiểm soát (BKS) đã tham dự đầy đủ các phiên họp của HĐQT, tham gia góp ý kiến về các nội dung được thảo luận trong các phiên họp.

The Supervisory Board attended all Board of Directors (BOD) meetings, actively providing feedback on discussed matters

- Giám sát HĐQT, TGD trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành

Monitored the BOD and CEO in executing their rights, obligations, and responsibilities in compliance with legal regulations, the company's charter, and current laws.

- Đánh giá việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định, văn bản chỉ đạo của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty.

Assessed the implementation of resolutions, decisions, and directives issued by the General Meeting of Shareholders (GMS) and the BOD.

- BKS đã xem xét, kiểm tra các mặt công tác quản lý của công ty năm 2024 như: Tài chính kế toán, Tổ chức tiền lương, Hành chính quản trị, hoạt động SXKD...

Reviewed and audited various management aspects in 2024, including financial accounting, payroll organization, administrative management, and business operations.

- Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính của công ty;

Evaluated the company's business performance reports and financial statements.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, điều lệ công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Performed other duties in accordance with legal regulations, the company's charter, and resolutions of the GMS.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban kiểm soát/
*Transactions, remunerations and benefits of the Board of Directors, Board of Supervisors***

a. Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2024/*Remuneration of the Board of Directors and Board of Supervisors in 2024*

STT/No.	Nội dung/Content	Số lượng (Người)/Amount(People)	người/tháng (đồng)/Salary	Số tiền cả năm 2024 (đồng) Total/year
1	Lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách <i>Salary of the Chairman of the Board of Directors</i>	01	40.000.000	480.000.000
2	Thù lao của các TV HĐQT <i>Remuneration of Board of Directors (BOD) members</i>	04	4.284.000	205.632.000
3	Thù lao Trưởng BKS <i>Remuneration of the Head of the Board of Supervisors</i>	01	4.284.000	51.480.000
4	Thù lao của các TV BKS <i>Remuneration of Members in the Board of Supervisors</i>	02	3.519.000	84.456.000
	Tổng/Total	08		821.568.000

b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ/*Share transactions by internal shareholders:*

Không có/*None*

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ/*Contracts or transactions with internal shareholders:* Không có/*None*

VI. Báo cáo tài chính năm 2024/*Financial Statements 2024*

(Chi tiết file đính kèm/*Details in the attachment file*)

CÔNG TY CP VIMC LOGISTICS *vm*

VIMC LOGISTICS., JSC



Mai Lê Lợi